

HỌC SINH HỌC NGHỀ TRONG BỐI CẢNH MỚI - XU HƯỚNG, THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP THỰC TIỄN TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ AN GIANG

Lê Thị Ngọc Thủy
Trường Cao đẳng nghề An Giang

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi kinh tế và sự phát triển mạnh mẽ của công nghiệp 4.0, giáo dục nghề nghiệp đang giữ vai trò quan trọng trong việc điều phối cung cầu lao động. Tuy nhiên, mức độ nhận thức và tham gia của học sinh vào các chương trình đào tạo nghề vẫn chưa đạt kỳ vọng, chủ yếu do ảnh hưởng của các quan điểm truyền thống, sự thiếu hụt trong công tác định hướng nghề nghiệp và hạn chế về mô hình học tập gắn liền với thực tiễn. Nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng học sinh giáo dục nghề nghiệp dưới tác động của bối cảnh xã hội – kinh tế mới, phân tích các thách thức và cơ hội đặt ra, từ đó đề xuất các giải pháp tích hợp để nâng cao hiệu quả đào tạo. Kết quả cho thấy, việc gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo nghề và ứng dụng công nghệ, cùng với các tình huống mô phỏng thực tế ngành nghề, có tác động tích cực đến mức độ tham gia và sự sẵn sàng nghề nghiệp của học sinh.

Từ khóa: giáo dục nghề nghiệp; công nghiệp 4.0; định hướng nghề nghiệp; sự tham gia của học sinh; mô hình học tập thực tiễn.

VOCATIONAL STUDENTS IN THE NEW CONTEXT – TRENDS, CHALLENGES, AND PRACTICAL SOLUTIONS AT AN GIANG VOCATIONAL COLLEGE

Le Thi Ngoc Thuy
An Giang Vocational College

Abstract: In recent years, vocational education has played a pivotal role in aligning labor supply with market demands. However, the perception and engagement of students in vocational training remain limited due to outdated viewpoints, insufficient career orientation, and lack of practical learning models. This article discusses the current state of vocational students in the new socio-economic context, analyzes challenges and opportunities, and proposes integrated solutions to enhance student motivation and learning outcomes. The findings suggest that when vocational training is closely tied to technological applications and industry-based scenarios, student participation and career readiness significantly improve.

Keywords: vocational education, industry 4.0, career orientation, student engagement, practical learning

Nhận bài: 04/04/2025

Phản biện: 05/05/2025

Duyệt đăng: 10/05/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và xu thế giáo dục thực tiễn, giáo dục nghề nghiệp (GDNN) đang dần khẳng định vai trò trong hệ thống giáo dục quốc dân. Tuy nhiên, một trong những thách thức lớn hiện nay là tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS, THPT lựa chọn học nghề còn thấp. Tâm lý “chuộng đại học, xem nhẹ trường nghề” vẫn còn phổ biến, dẫn đến mất cân đối cung – cầu lao động, đặc biệt trong các lĩnh vực kỹ thuật, dịch vụ và sản xuất công nghiệp.

Môn học nghề không chỉ cung cấp kỹ năng chuyên môn mà còn là nền tảng hình thành tư duy thực hành, tác phong công nghiệp và khả năng thích nghi nghề nghiệp. Do đó, việc phân tích thực trạng, khó khăn và đưa ra giải pháp thúc đẩy học sinh học nghề là cấp thiết.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp tiếp cận

Sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính kết hợp định lượng, thông qua khảo sát học sinh tại Trường Cao đẳng nghề An Giang năm học 2023–2024, phỏng vấn sâu giảng viên, phân tích tài liệu

và tổng hợp số liệu từ các nguồn chính thống (Bộ LĐ-TB&XH, Tổng cục GDNN...).

2.2 Mô hình khảo sát

- **Đối tượng khảo sát:** 120 học sinh ngành Du lịch, Nhà hàng-Khách sạn.

- **Công cụ khảo sát:** Phiếu hỏi Google Form với 15 câu hỏi, thời gian thực hiện: 4/2024.

- **Tiêu chí khảo sát:** Lý do chọn học nghề, mức độ hài lòng, phương pháp học ưa thích, định hướng việc làm, đề xuất cải tiến.

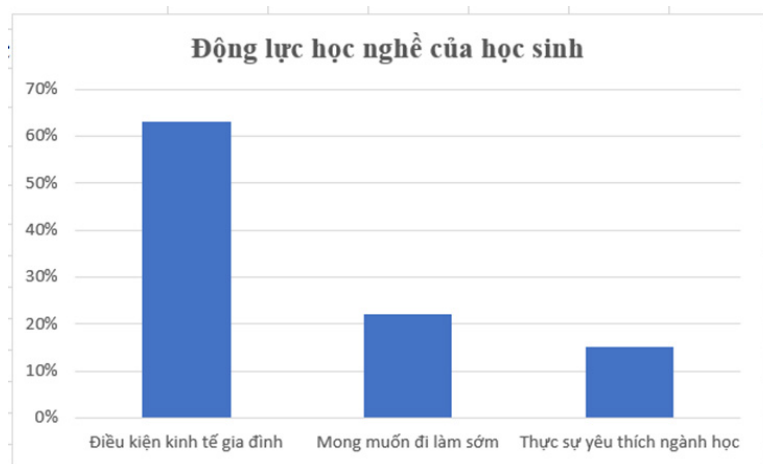
2.3. Phân tích kết quả

2.3.1 Xu hướng học nghề trong bối cảnh mới

Theo Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, năm 2024 có trên 2,3 triệu người đăng ký học nghề, tăng 5,8% so với năm trước. Tuy nhiên, tỷ lệ học sinh học nghề sau THCS vẫn chỉ chiếm 15–18% tổng số học sinh tốt nghiệp. Điều này cho thấy còn nhiều rào cản trong công tác hướng nghiệp.

Qua khảo sát 120 học sinh cho thấy:

- 63% học sinh chọn học nghề do điều kiện kinh tế gia đình
- 22% do mong muốn đi làm sớm
- 15% thực sự yêu thích ngành học



Biểu đồ: Động lực học nghề của học sinh

Kết quả từ 120 phiếu khảo sát học sinh phần nào phản ánh rõ nét thực trạng và động lực chọn học nghề trong bối cảnh hiện nay. Khi được hỏi về lý do lựa chọn con đường học nghề, có đến 63% học sinh thừa nhận rằng quyết định này xuất phát chủ yếu từ điều kiện kinh tế của gia đình. Đây là một con số đáng lưu tâm, cho thấy phần lớn các em buộc phải đưa ra lựa chọn mang tính thực dụng – học nghề như một con đường ngắn hơn, ít tốn kém hơn so với đại học, từ đó sớm có thể kiếm tiền, hỗ trợ gia đình.

Bên cạnh yếu tố kinh tế, 22% học sinh cho biết họ chọn học nghề với mục tiêu đi làm sớm. Lý do này có phần khác biệt nhưng vẫn mang dáng dấp của sự thực tế: các em muốn sớm độc lập tài chính, thoát khỏi gánh nặng phụ thuộc, hoặc đơn giản là mong muốn khởi nghiệp sớm, tích lũy kinh nghiệm trong môi trường thực tế thay vì tiếp tục con đường học thuật dài hơi.

Tuy nhiên, điều đáng suy nghĩ nhất chính là con số chỉ 15% học sinh thực sự yêu thích ngành học mà mình đang theo đuổi. Điều này phản ánh một thực trạng không mấy tích cực: học nghề chưa thực sự xuất phát từ niềm đam mê hay sự định hướng nghề nghiệp rõ ràng của đa số học sinh. Thiếu vắng động lực nội tại, quá trình học tập và rèn luyện có thể trở nên gượng ép, thiếu hiệu quả, và ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng nguồn nhân lực trong tương lai.

Từ bức tranh tổng thể trên, có thể thấy rằng: dù học nghề đang trở thành xu hướng, nhưng việc lựa chọn nghề nghiệp hiện vẫn mang tính bị động, thiếu định hướng lâu dài và ít dựa trên đam mê cá nhân. Đây là một thách thức không nhỏ đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Cần có sự vào cuộc đồng bộ từ gia đình, nhà trường và xã hội để giúp học sinh được tư vấn hướng nghiệp sớm,

hiều rõ hơn về năng lực, sở thích cá nhân cũng như tiềm năng nghề nghiệp của từng ngành nghề. Chỉ khi đó, việc học nghề mới thực sự trở thành một sự lựa chọn có ý nghĩa, gắn liền với phát triển bền vững của cá nhân và xã hội.

2.3.2 Những thách thức

Dù giáo dục nghề nghiệp đang dần khẳng định vai trò trong hệ thống giáo dục quốc dân, nhưng thực tiễn triển khai cho thấy còn nhiều rào cản cần vượt qua. Dữ liệu khảo sát từ 120 học sinh đã chỉ rõ ba nhóm thách thức lớn đang cản trở sự phát triển hiệu quả và bền vững của hướng đi này.

a) Rào cản từ nhận thức xã hội

Một trong những thách thức mang tính “gốc rễ” chính là định kiến xã hội đối với việc học nghề. Trong mắt nhiều người, học nghề vẫn bị gắn mác là “kém sang”, là lựa chọn dành cho những học sinh không đủ khả năng vào đại học. Kết quả khảo sát cho thấy 78% học sinh từng nghe người thân hoặc bạn bè khuyên nên thi đại học thay vì học nghề, cho thấy sự ảnh hưởng mạnh mẽ từ môi trường xung quanh đến quyết định cá nhân. Chính áp lực tâm lý này khiến không ít học sinh cảm thấy thiếu tự tin, thậm chí mặc cảm với con đường mình đang theo đuổi.

b) Học liệu và chương trình đào tạo còn truyền thống

Một thách thức không kém phần quan trọng là việc chương trình học và tài liệu giảng dạy vẫn còn nặng lý thuyết, ít đổi mới. Nhiều môn học nghề vẫn sử dụng giáo trình cũ kỹ, thiếu hình ảnh minh họa và chưa ứng dụng công nghệ mô phỏng hiện đại. Phần lớn học sinh cho rằng các tiết học lý thuyết “không thu hút” và “thiếu thực hành mô phỏng”, cho thấy sự bất cập trong phương pháp giảng dạy hiện tại. Việc học nghề – vốn cần gắn liền với thao tác thực hành – nếu chỉ truyền đạt

qua sách vở và giảng giải đơn thuần, sẽ khó truyền cảm hứng và hiệu quả thấp.

c) Thiếu sự gắn kết với doanh nghiệp

Một điểm yếu khác là sự kết nối giữa nhà trường và doanh nghiệp còn lỏng lẻo. Việc tạo điều kiện cho học sinh tiếp cận môi trường làm việc thực tế từ sớm không chỉ giúp tăng kỹ năng nghề mà còn củng cố định hướng nghề nghiệp cho các em. Tuy nhiên, số lượng học sinh từng được tham gia kiến tập tại doanh nghiệp trong năm đầu tiên còn khá khiêm tốn. Điều này phản ánh rằng nhiều trường nghề vẫn chưa chú trọng đúng mức đến việc xây dựng mối liên kết với doanh nghiệp, hoặc thiếu nguồn lực, cơ chế phối hợp hiệu quả.

Từ ba thách thức nêu trên, có thể thấy rằng: giáo dục nghề nghiệp đang cần một “cuộc cách mạng” cả về nhận thức xã hội lẫn phương pháp triển khai thực tế. Việc tháo gỡ những rào cản này không thể là nỗ lực đơn lẻ từ nhà trường, mà đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ giữa chính sách, doanh nghiệp, truyền thông và cộng đồng. Chỉ khi học nghề được nhìn nhận đúng với giá trị của nó, được hỗ trợ bằng chương trình hiện đại và cơ hội gắn kết thực tiễn, thì học sinh mới thực sự tìm thấy niềm tin và cơ hội phát triển bền vững trên con đường đã chọn.

2.4. Giải pháp nâng cao chất lượng và thu hút học sinh học nghề

Để giáo dục nghề nghiệp trở thành lựa chọn hấp dẫn và hiệu quả đối với học sinh sau THCS, cần có những giải pháp mang tính tổng thể, từ phương pháp giảng dạy, gắn kết thực tiễn cho đến công tác truyền thông và định hướng nghề nghiệp. Dưới đây là ba nhóm giải pháp thiết thực có thể triển khai ngay tại các cơ sở đào tạo nghề.

2.4.1. Đổi mới phương pháp giảng dạy – Học thông qua dự án, mô phỏng

Việc học nghề cần gắn liền với hành – đó là nguyên tắc cốt lõi. Tuy nhiên, nhiều môn học nghề vẫn còn nặng lý thuyết, thiếu tính tương tác và thực quan. Một hướng đi mang lại hiệu quả rõ rệt là tích hợp công nghệ mô phỏng vào quá trình giảng dạy, giúp học sinh hiểu sâu bản chất vấn đề và chủ động trong quá trình học tập.

Ví dụ minh họa cụ thể:

- Trong môn Nghiệp vụ lễ tân, học sinh có thể học qua phần mềm mô phỏng lễ tân khách sạn ảo, được thiết kế như một quầy lễ tân thật, nơi các em thực hành quy trình check-in, check-out, đặt phòng, xử lý phàn nàn của khách, tất cả đều trong môi trường mô phỏng chuyên nghiệp và tương tác như thật.

- Trong môn Quản trị nhà hàng, học sinh có thể tham gia dự án thiết kế thực đơn, xây dựng quy trình phục vụ theo phong cách Âu – Á, sử dụng phần mềm như Restaurant POS Simulator để thực hành ghi order, lên hóa đơn, xử lý đơn đặt bàn... từ đó hiểu rõ hoạt động vận hành một nhà hàng.

- Trong môn Hướng dẫn du lịch, giảng viên có thể tổ chức dự án mô phỏng một tour du lịch, phân công học sinh đóng vai hướng dẫn viên, khách du lịch, điều hành tour... qua nền tảng mô phỏng hoặc thực hiện video giới thiệu điểm đến. Các em sẽ rèn luyện kỹ năng thuyết trình, xử lý sự cố và điều phối đoàn trong các tình huống thực tế ảo.

Những hoạt động học tập này không chỉ mang lại hứng thú mà còn giúp học sinh tự tin khi bước vào môi trường làm việc thực tế, nơi đòi hỏi khả năng phản ứng nhanh, xử lý linh hoạt và phục vụ chuyên nghiệp. Đây là cách học "hành trong mô hình, học qua trải nghiệm", cực kỳ phù hợp với đặc thù của ngành dịch vụ.

Giảng dạy thông qua mô phỏng không chỉ tăng tính hấp dẫn của bài học mà còn rèn luyện kỹ năng nghề và khả năng giải quyết vấn đề – những yếu tố thiết yếu trong thực tế lao động.

2.4.2. Gắn kết doanh nghiệp – học sinh “học từ việc thật”

Học nghề không thể tách rời thực tế sản xuất. Vì vậy, cần xây dựng mô hình đào tạo 3 bên: nhà trường – doanh nghiệp – học sinh, trong đó mỗi bên đóng một vai trò rõ ràng và có trách nhiệm.

Cụ thể:

- Mỗi học kỳ, các trường cần tổ chức 1–2 chuyến đi thực tế tại nhà máy, xưởng sản xuất để học sinh được quan sát dây chuyền vận hành, hiểu môi trường làm việc và các yêu cầu nghề nghiệp cụ thể.

- Học sinh năm 2 nên được phân công tham gia các dự án thật, có sự hướng dẫn từ kỹ sư hoặc chuyên gia doanh nghiệp, giúp các em làm quen với tiến độ, chất lượng và văn hóa công nghiệp.

- Song song, doanh nghiệp cũng có thể tham gia thiết kế chương trình đào tạo, đảm bảo nội dung giảng dạy sát với thực tế và nhu cầu tuyển dụng.

Sự phối hợp chặt chẽ này không chỉ nâng cao chất lượng đào tạo mà còn giúp học sinh xác lập niềm tin vào nghề, đồng thời tạo cơ hội việc làm sau tốt nghiệp.

2.4.3. Truyền thông và hướng nghiệp đúng thời điểm

Thực tế cho thấy, nhiều học sinh và phụ huynh chỉ nghĩ đến việc học nghề khi không còn lựa chọn

nào khác. Điều này xuất phát từ công tác hướng nghiệp còn chậm, thiếu thông tin và chưa tạo được hình ảnh tích cực cho giáo dục nghề nghiệp.

Để thay đổi điều này, cần:

- Triển khai hướng nghiệp từ sớm, ngay từ lớp 8–9, giúp học sinh có thời gian tìm hiểu năng lực, sở thích cá nhân và cơ hội nghề nghiệp.

- Truyền thông mạnh mẽ về lợi thế của học nghề: thời gian học ngắn, ra trường sớm, dễ kiếm việc và có thu nhập ổn định.

- Tổ chức các buổi trải nghiệm nghề tại trường nghề, mời cựu sinh viên thành công về chia sẻ để tạo cảm hứng cho học sinh.

Chỉ khi học sinh được định hướng đúng và kịp

thời, học nghề mới trở thành lựa chọn chủ động chứ không phải là "phương án dự phòng".

III. KẾT LUẬN

Học nghề là một xu hướng tất yếu trong bối cảnh hiện nay, góp phần giải quyết bài toán thiếu hụt nhân lực kỹ thuật và rút ngắn khoảng cách đào tạo – việc làm. Tuy nhiên, để học sinh thực sự xem học nghề là lựa chọn chủ động, cần sự đổi mới mạnh mẽ từ nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy, đến sự tham gia của doanh nghiệp và xã hội. Bài viết khuyến nghị các trường nghề nên tích cực triển khai công nghệ mô phỏng, mô hình học theo dự án, song hành với chiến lược truyền thông thay đổi nhận thức cộng đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang. (2024). *Báo cáo tổng kết công tác Giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021–2024*. An Giang, Việt Nam.

[2] Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp – Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. (2023). *Báo cáo thường niên về giáo dục nghề nghiệp Việt Nam*.

[3] Tổng cục Thống kê. (2023). *Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022*. Nhà xuất bản Thống kê.